

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Tấn Chính

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Lê Thị Sỹ; bà Nguyễn Thị Đào

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tấn T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1987; tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; trú tại: Thôn L, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Tấn D, sinh năm: 1951 và bà Đoàn Thị L, sinh năm: 1955; gia đình bị cáo có 06 người con, bị cáo là con thứ 05; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30-8-2017, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 189/2017/HSPT.

Nhân thân:

- Ngày 01-9-2015, bị Tòa án Nhân dân huyện Q xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 23/2015/HSST.

- Ngày 27-11-2015, bị Tòa án Nhân dân huyện T xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 52/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại Bản án số 23/2015/HSST ngày 01-9-2015 của Tòa án Nhân dân huyện Q, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai Bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21-01-2017.

- Ngày 09-6-2022, bị Tòa án Nhân dân huyện T xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù

về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 35/2022/HSST.

- Ngày 22-9-2022, bị Tòa án Nhân dân huyện D xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 47/2022/HSST. Tổng hợp hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù tại Bản án số 35/2022/HSST ngày 09-6-2022 của Tòa án Nhân dân huyện T. Bị cáo Lê Tấn T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù giam.

Bị cáo Lê Tấn T đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, tỉnh Bình Định, ngày 16-01-2023 được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện P để điều tra, truy tố, xét xử. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1979; trú tại: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10-4-2022, Lê Tấn T điều khiển xe mô tô hiệu Exiter, BKS: 92C1-08124, màu xanh đi từ huyện D, tỉnh Quảng Nam đến huyện P, tỉnh Quảng Nam để tìm việc làm. Khi T đi đến ngã tư KL, thì rẽ vào đường ĐT 615 đi theo hướng Ủy ban Nhân dân xã T. Khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Thúy L, T thấy nhà bà L công, cửa nhà không đóng và không có người ở nhà nên T nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. T dựng xe ngoài công, rồi đi bộ vào trong nhà, khi xuống khu vực bếp T lấy 01 điện thoại di động (*hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu trắng - hồng*) đang để trên bàn (*loại bàn gỗ - để máy tính*) bỏ vào túi quần. Sau đó T đi vào phòng ngủ lục soát lấy được 01 (một) bao nilong màu đen để trên giường ngủ bên trong có 1.000.000 (*Một triệu*) đồng bỏ vào túi quần. T đi ra lại công lấy xe mô tô, điều khiển đi về lại huyện D, tỉnh Quảng Nam. Đến ngày 11-4-2022, T bị Công an huyện D, tỉnh Quảng Nam bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản tại xã V, huyện D. T giao nộp số tài sản trộm cắp tại nhà chị L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D bàn giao hồ sơ, tài liệu về vụ trộm cắp tài sản tại nhà chị Nguyễn Thị Thúy L có nội dung nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Lê Tấn T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20-9-2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện P kết luận: Giá trị 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu trắng - hồng tại thời điểm ngày 10-4-2022 là: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKSPN-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân huyện P, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] *Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:*

Bị cáo Lê Tấn T đã bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10-4-2022, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Thúy L tại thôn X, xã T, huyện P trộm cắp của chị L 1.000.000 (Một triệu) đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màn hình cảm ứng, màu trắng - hồng, trị giá 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị L là 1.300.000 (Một triệu, ba trăm nghìn) đồng.

Xét kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự hiện hành, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Lê Tấn T với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã có ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần đi chấp hành án phạt tù nhưng không cảnh tỉnh bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo đã

thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã nộp lại tài sản chiếm đoạt. Bị cáo có bác ruột là Liệt sĩ Lê Đình Tr; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ ruột của bị cáo bà Đoàn Thị L bị bệnh hiểm nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:*

[2.3.1] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Nguyễn Thị Thúy L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3.2] *Về xử lý vật chứng:*

- Xét 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu trắng - hồng; Số Imel 1: 865262036393676; Số Imel 2: 865262036393686; mặt kính trước, phía trên bị vỡ hình dạng không xác định, có ốp lưng bằng nhựa, màu đen (*Điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng máy*). Tiền VNĐ: 1.000.000 (*Một triệu*) đồng là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thúy L là phù hợp.

- Đối với xe mô tô BKS: 92C1-08124, liên quan trong vụ án Lê Tấn T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại nhà chị L nhưng ông D không biết. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện D đã tuyên trả lại xe mô tô cho ông Lê Tấn D là đúng quy định pháp luật.

[2.4] *Về án phí:* Bị cáo Lê Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt 45 (*Bốn mươi lăm*) tháng tù tại Bản án số 47/2022/HSST ngày 22-9-2022 của Tòa án Nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo Lê Tấn T phải chấp hành hình phạt tù của hai bản án là 57 (*Năm mươi bảy*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Tấn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09-8-2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Tấn Chính